ĐỀ KHẢO SÁT TRẮC NGHIỆM 3

Question 1. Where is pollen stored in a flower?

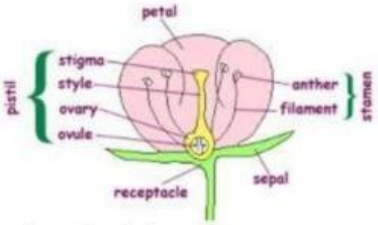

A. Petals

B. Anthers

C. Ovary

D. Stigma

Question 2. Why is it dangerous to put a plug in the socket when it is wet?

A. Because it causes a fire due to the combination of water and electricity.

B. Because it damages the electrical system as water affects the proper current of electricity.

C. Because it causes an electric shock as water allows electricity to run through it.

D. Because it causes the plug to malfunction as water prevents the current of electricity.

Question 3. The otter catches fish and birds for food, so it is called _____.

A. a predator B. a prey C. a herbivore D. a producer

Question 4. There are different circuits using the same type of bulbs, fans and batteries. Point out which bulb in the following pictures is the brightest.

A.

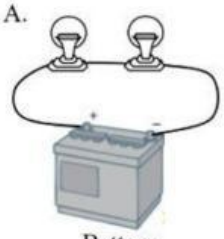

B.

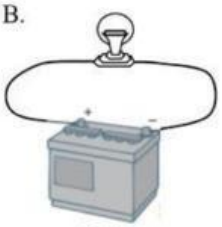

C.

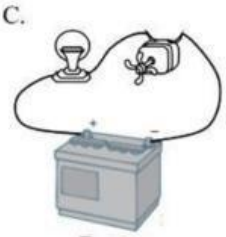

D.

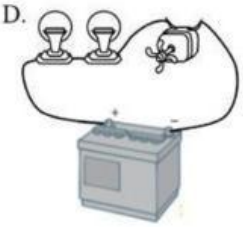

Question 5. I'd recommend this particular place for you to spend a weekend evening. In the middle of this area, you can see the beauty of the Sài Gòn river at one end, and a great statue in front of an ancient municipal building at the other end. It is so wonderful to leisurely walk in the exciting atmostphere and enjoy the street performances and snack here. This is also the place where big events are celebrated. This place is known as _____.

A. Nhà Rồng wharf B. Bùi Viện walking street

C. Nguyễn Huệ walking street D. Bạch Đằng wharf

Question 6. In about the year of 700 B.C., our country was called _____.

A. Đại Việt B. Âu Lạc C. Đại Cồ Việt D. Văn Lang

Question 7. What is the primary source of energy for Planet Earth?

A. Fire B. The sun C. Geothermal heat D. Wind

Question 8. What do goats eat?

A. Insects and worms B. Rocks and stones

C. Fish and meat D. Grass and leaves

LIVEWORKSHEETS

Question 9. The bar chart below gives information about the population of Vietnam from 1979 to 1999. What was the population growth in Vietnam between 1979 and 1999?

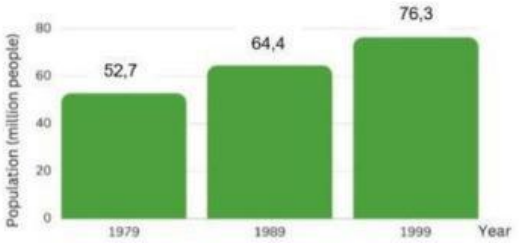

A. 11,7 million people

B. 23,6 million people

C. 11,9 million people

D. 21,6 million people

Question 10. Which river is the southern delta of Vietnam mainly built up by?

A. The Sài Gòn river B. The Nho Quế river

C. The Thu Bồn river D. The Mê Công river

Question 11. What does the sign on the right say?

A. We are brother and sister. Say hello to us.

B. Holding hands is good. Do it now, please.

C. Kids often cross this road. Please slow down.

D. The road is slippery. Take care of your kids.

Question 12. Choose the best choice A, B, C, or D to fill in the blank.

Luka spends most of his time _____ with his toys.

A. playing B. plays C. to play D. played

Question 13. Choose the word that does not belong with the other ones:

A. sea B. hill C. river D. brook

Question 14. An, Bình, Cường and Dũng, standing in a row, have their ages arranged from the oldest to the youngest. The age difference of any two students next to each other is an equal number and the product of the ages of An and Bình is 120. What is the sum of their ages?

A. 30 B. 34 C. 36 D. 42

Question 15. These 4 equal triangles have some parts colored as below

Picture 1 Picture 2 Picture 3 Picture 4

In which picture is the area of the blackened parts the smallest?

A. Picture 1 B. Picture 2 C. Picture 3 D. Picture 4

Question 16. Tâm wants to change one 10000 đồng banknote into 1000 đồng, 2000 đồng, and 5000 đồng banknotes. How many possible ways are there to make this change?

A. 4 B. 5 C. 10 D. 11

Question 17. Which number is right for the blank?

2 ; 4 ; 10 ; 28 ; 82 ; _____.

A. 190 B. 234 C. 242 D. 244

Question 18. Chọn từ thích hợp để điền vào chỗ trống trong câu: *Chỗ ướt mẹ nằm, chỗ _____ con lăn.*

A. *ẩm* B. *cao* C. *ráo* D. *nhỏ*

LIVEWORKSHEETS

Question 19. Cách nối các vế câu trong câu ghép nào dưới đây chưa hợp lý?

A. Trời càng nắng gắt, hoa giấy càng bồng lên rực rỡ.

B. Vì tôi đi xa nhưng tôi luôn nhớ đến mảnh đất yêu thương này.

C. Giá mà bạn đưa thêm hình ảnh vào thì bài thuyết trình đã hay hơn.

D. Chúng tôi nói đến đâu, anh ấy hiểu đến đó.

Question 20. Đọc đoạn văn sau.

[...] Nếu đọc được mười quyển sách không quan trọng, không bằng đem thời gian, sức lực đọc mười quyển ấy mà đọc một quyển thật sự có giá trị. Nếu đọc được mười quyển sách mà chỉ lướt qua, không bằng chỉ lấy một quyển mà đọc mười lần.

(*Bàn về đọc sách,* Chu Quang Tiềm)

Câu nào dưới đây có thể dùng làm câu mở đoạn phù hợp cho đoạn văn trên?

A. Đọc nhiều quyển sách thật nhanh để tiếp thu kiến thức nhiều nhất có thể.

B. Đọc sách không chỉ là việc của cá nhân mà đó còn là việc của toàn nhân loại.

C. Đọc sách không cần phải đọc thật kĩ, chủ yếu phải lướt cho nhanh, đọc cho nhiều.

D. Đọc sách không cốt lấy nhiều, quan trọng nhất là phải chọn cho tinh, đọc cho kĩ.

--- **HẾT** ---

1. pollen (n): phấn hoa
2. petal (n): cánh hoa
3. anther (n): bao phấn
4. ovary (n): bầu nhụy
5. stigma (n): đầu nhụy, núm nhụy
6. plug in (v): cắm phích điện
7. socket (n): ổ cắm điện
8. combination (n): sự kết hợp
9. damage (v): gây hại
10. affect (v): ảnh hưởng
11. proper (a): đúng cách thức, theo quy tắc
12. current of electricity (n): dòng điện
13. electric shock (n): sự bị điện giật
14. allow (v): cho phép
15. cause (v): làm cho, gây ra
16. plug (n): phích cắm, ổ cắm điện
17. malfunction (n): sự cố, sự làm việc sai chức năng
18. prevent (v): ngăn chặn, ngăn cản
19. otter (n): con rái cá
20. predator (n): động vật săn mồi
21. prey (n): con mồi
22. herbovore (n): động vật ăn cỏ
23. producer (n): nhóm sản xuất (thức ăn) (trong chuỗi thức ăn, luôn làm con mồi cho nhóm khác)
24. circuit (n): mạch điện
25. recommend (v) = suggest (v): đề xuất, gợi ý
26. statue (n): bức/pho tượng
27. ancient municipal building (n): tòa nhà công sở cổ của thành phố
28. atmosphere (n): bầu không khí (của một nơi, ví dụ như tại bữa tiệc)
29. street performances (n): buổi biểu diễn đường phố
30. event (n): sự kiện
31. celebrate (v): tổ chức
32. wharf (n) = port (n): cầu tàu, cảng, bến
33. walking street (n): phố đi bộ
34. BC = Before Christ: trước công nguyên
35. primary (a): chính yếu, quan trọng, chủ yếu
36. geothermal heat (n): địa nhiệt
37. population (n): dân số
38. population growth (n): sự gia tăng dân số
39. delta (n): vùng đồng bằng
40. slippery (a): trơn trợt
41. slow down (v): giảm tốc độ, đi chậm
42. brook (n): con/dòng suối
43. difference (n): hiệu (toán học)
44. product (n): tích (toán học)
45. blackened (a): bị bôi đen
46. change (v/n): (sự) quy đổi (tiền tệ)
47. banknote (n): tờ tiền
48. possible (a): có thể

LIVEWORKSHEETS